

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 7346/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Chương trình Phát triển Du lịch
thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2007-2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 19 tháng 11 năm 2003 của Thành ủy Đà Nẵng thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-TU ngày 14 tháng 8 năm 2002 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ mới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 785/SDL ngày 30 tháng 8 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Phát triển Du lịch thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2007-2010.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Du lịch và các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Minh

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển Du lịch thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2007 - 2010

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 7346/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 9 năm 2007 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

Phần I

Đánh giá tình hình hoạt động du lịch thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2001 - 2006

I. Một số kết quả phát triển du lịch thời gian qua.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

a. Về khách Du lịch

- Tốc độ tăng trưởng về khách du lịch bình quân hằng năm giai đoạn 2001 - 2006 là 12% (tăng 1% so với kế hoạch đề ra). Năm 2001 đón được 486.130 khách, đến năm 2006 tăng lên 774.000 khách (tăng 1,6 lần).

- So với 6 tháng đầu năm 2006: 6 tháng đầu năm năm 2007 tổng lượt khách du lịch đạt 577.433 lượt, tăng 35%. Đặc biệt, có đến 38 tàu du lịch cập Cảng Đà Nẵng với 17.000 khách, tăng 2,1 lần. Khách du lịch đường bộ cũng tăng đột biến (gấp đôi) với 11.000 khách.

- Dự kiến, năm 2007, tổng lượt khách du lịch ước đạt 1.022.900 khách, tăng 32 % so với năm 2006 và tăng 12% so với kế hoạch.

b. Doanh thu Du lịch

- Doanh thu chuyên ngành du lịch giai đoạn 2001-2006 tăng bình quân hàng năm đạt 9% (giảm 2% so với kế hoạch). Từ 290,2 tỉ đồng năm 2001 tăng lên 435 tỉ đồng năm 2006 (tăng 1,5 lần). Thu nhập xã hội từ hoạt động du lịch năm 2006 đạt 957 tỉ đồng.

- Trong 6 tháng đầu năm 2007, tổng doanh thu chuyên ngành du lịch đạt 297,97 tỉ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ và đạt 59,3% so với kế hoạch. Thu nhập xã hội từ hoạt động du lịch đạt 655,5tỉ đồng.

- Dự kiến, năm 2007, tổng doanh thu chuyên ngành du lịch đạt 606 tỉ đồng, tăng 39% so với năm 2006 và tăng 21% so với kế hoạch. Thu nhập xã hội từ hoạt động du lịch đạt 1.515 tỉ đồng.

2. Đầu tư xây dựng cơ sở chuyên ngành du lịch

- Thành phố đã đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, các công trình để phục vụ cho dân sinh và tạo thuận lợi cho phát triển du lịch như: đường Nguyễn Tất Thành, đường Sơn Trà - Điện Ngọc; Khu du lịch Bà Nà-Suối Mơ, Công viên nước, bán đảo Sơn Trà, Nhà hát Tuồng, Nhà hát Trưng Vương, nâng cấp khu danh thắng Ngũ Hành Sơn. Tiến hành quy hoạch các tuyến, điểm du lịch với tổng diện tích 1.893 ha. Xúc tiến được 43 dự án đầu tư du lịch; trong đó có 12 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư 1.013 triệu USD (chiếm 53,1%) và 31 dự án đầu tư trong nước với tổng số vốn đầu tư 14.320 tỉ đồng (chiếm 46,9%).

- Thành phố hiện có trên 109 khách sạn với tổng số 3.653 phòng; trong đó có 12 khách sạn đạt tiêu chuẩn từ 3-5 sao với 1.060 phòng, chiếm 29%. Công suất buồng phòng bình quân đạt 55%; số ngày lưu trú bình quân đạt 1,61 ngày.

- Ngành Du lịch Đà Nẵng đã tích cực đầu tư, đưa vào khai thác các sản phẩm du lịch mới như chương trình du lịch City tour, du lịch lặn biển, tour làng quê, leo núi, du lịch sinh thái, ca múa nhạc dân tộc, lễ hội Quan Thế Âm được nâng cấp đưa vào hoạt động phục vụ du khách.

- Môi trường cho du lịch bước đầu được cải thiện. Năm 2006-2007, bước đầu xây dựng bãi tắm du lịch kiểu mẫu ở Mỹ Khê và T18; hình thành bãi tắm đêm; thường xuyên kiểm tra môi trường ở các khu điểm du lịch.

- Tổ chức các chương trình quảng bá du lịch như: tham gia hội chợ, triển lãm du lịch; Famtrip, quảng bá du lịch Đà Nẵng trên các phương tiện thông tin đại chúng, xuất bản các ấn phẩm du lịch; tổ chức Liên hoan Văn hoá - Du lịch Đà Nẵng năm 2004, 2005, Liên hoan Du lịch “Đà Nẵng-Biển gọi 2007” và Liên hoan du lịch Gặp gỡ Bà Nà hàng năm.

- Nguồn nhân lực du lịch được từng bước bổ sung và tăng cường.

II. Một số tồn tại

1. Những tồn tại

- Sức hấp dẫn của du lịch Đà Nẵng trên thị trường du lịch quốc tế còn hạn chế. Du lịch biển là thế mạnh, nhưng mới hình thành và chưa đủ mạnh để cạnh tranh trong vùng và quốc tế. Việc xác định sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của Đà Nẵng còn chậm. Các di tích lịch sử, văn hoá, bảo tàng chưa được đầu tư, tôn tạo đúng mức để tạo ra sản phẩm du lịch hấp dẫn.

- Các dịch vụ vui chơi, giải trí còn thiếu và kém chất lượng. Các cơ sở hiện có chỉ phục vụ được khách nội địa là chủ yếu. Điều này ảnh hưởng đến nỗ lực kéo dài thời gian lưu trú của khách.

- Hàng lưu niệm còn đơn điệu chỉ với một mặt hàng chủ lực là đá mỹ nghệ Non Nước. Các mặt hàng khác chưa có thương hiệu trên thị trường và chưa được du khách quan tâm nhiều.

- Các dự án đầu tư về du lịch đăng ký nhiều, nhưng triển khai chậm. Một số dự án bị rút giấy phép đầu tư.

- Thành phố còn thiếu các khách sạn có quy mô lớn, chất lượng cao, Các khách sạn từ 2 sao trở xuống chiếm 71% tổng số khách sạn trên địa bàn thành phố nên chỉ đón khách chi trả thấp và phát triển du lịch hội nghị, hội thảo cũng gặp khó khăn. Sức cạnh tranh của doanh nghiệp lữ hành không cao, chủ yếu là nối tour cho các Hãng lữ hành tại TP Hồ Chí Minh và Hà Nội.

- Công tác xúc tiến du lịch còn hạn chế.

- Môi trường sinh thái và cảnh quan thiên nhiên bị ô nhiễm; tình hình chèo kéo khách, vệ sinh môi trường tại các bãi biển và điểm tham quan có tiến bộ nhưng chưa được đảm bảo thường xuyên.

- Nguồn nhân lực du lịch bị thiếu hụt, nhất là cán bộ quản lý giỏi, chuyên nghiệp, năng động, thông thạo ngoại ngữ, cán bộ kinh doanh, tiếp thị, xúc tiến du lịch, tổ chức các sự kiện du lịch. Chất lượng đội ngũ làm du lịch còn thấp (chỉ có 0,32% số lượng người có trình độ trên đại học và 37,74% tốt nghiệp đại học, cao đẳng; số còn lại có trình độ trung cấp, sơ cấp và chưa qua đào tạo).

2. Nguyên nhân tồn tại

- Về khách quan: Do ảnh hưởng tiêu cực của một số yếu tố biến động về thị trường: bệnh dịch, bão lũ lớn ở miền Trung.

- Về chủ quan: Du lịch thành phố có xuất phát điểm còn thấp; nhận thức của các cấp các ngành về vị trí, vai trò của du lịch có mặt còn hạn chế; thiếu chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư; tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ cả về quản lý và kinh doanh du lịch còn nhiều bất cập.

Phần II

Phương hướng, mục tiêu và các giải pháp phát triển du lịch thành phố giai đoạn 2007 - 2010

I. Dự báo tình hình

- Về thị trường khách:

Thị trường khách quốc tế: Châu Âu và Bắc Mỹ vẫn còn tiếp tục là khu vực gửi khách đến nhiều nhất. Tuy nhiên, nhiều khả năng dòng khách này tăng chậm lại. Đối với châu Âu, thị trường Pháp vẫn ổn định nhưng các thị trường mới như Đức, Ý, Thụy Sĩ, Nga... tăng nhanh hơn và là một thị trường lớn, du khách chi tiêu cao thường thích nghỉ dưỡng biển.

Thị trường Mỹ là thị trường tiềm năng. Trong chiến tranh công chúng Mỹ biết đến Đà Nẵng qua các phim chiếu về các bãi biển tại Đà Nẵng. Khách Mỹ sẽ có khả năng tăng nhanh trong những năm đến do quan hệ kinh tế, thương mại và hàng không giữa Việt Nam - Mỹ được cải thiện.

Đông Nam Á và Đông Bắc Á là thị trường đầy tiềm năng. Để giữ vững tốc độ phát triển của lượng du khách giai đoạn 2007-2010, ngay bây giờ thành phố Đà Nẵng cần có sự định hướng phát triển thu hút dòng du khách của khu vực Đông Nam Á, trước hết là có chiến lược xây dựng sản phẩm và tuyên truyền quảng bá cho các thị trường gửi khách các nước Đông Nam Á và Bắc Á, các nước ASEAN, đặc biệt thị trường khách Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc...

Việc hình thành các tuyến đường xuyên Á, Hành lang kinh tế Đông Tây mà miền Trung làm cửa ngõ qua cửa khẩu Lao Bảo, Bờ Y sẽ là nhân tố vô cùng thuận lợi cho việc thu hút khách hay nối tour với các tuyến du lịch của các nước trong vùng qua Thái Lan và Lào.

Thị trường khách trong nước:

Đây là nguồn khách thường xuyên cần được chú trọng, cần có chính sách kết hợp giữa du lịch quốc tế và du lịch trong nước, nhằm đạt hiệu quả khai thác khách cao nhất, đồng thời góp phần nâng cao dân trí đáp ứng nhu cầu thăm quan, giải trí và nghỉ dưỡng của nhân dân trong nước.

- Với vị thế hội nhập quốc tế, sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt giữa các đơn vị du lịch trong và ngoài nước. Sản phẩm du lịch thành phố sẽ chịu sự cạnh tranh với các địa phương lân cận và khu vực.

Do vậy, Đà Nẵng sớm hoàn thiện cơ sở hạ tầng du lịch, thu hút các dự án đầu tư lớn, nhằm khai thác tốt hơn tiềm năng du lịch thành phố, sớm tạo ra thế và lực mới trong cạnh tranh phát triển.

II. Phương hướng, mục tiêu

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XIX đã xác định: “Đầu tư phát triển du lịch với vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố, tạo nền tảng để phát triển mạnh các ngành dịch vụ sau năm 2010”.

1. Phương hướng: Ưu tiên phát triển du lịch biển là hướng chủ yếu, đồng thời phát triển du lịch văn hoá - lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch công vụ theo hướng xây dựng sản phẩm đặc thù và có sức cạnh tranh cao ở trong nước và khu vực. Phát triển du lịch Đà Nẵng gắn với quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội thành phố và quy hoạch tổng thể du lịch cả nước và liên kết chặt chẽ với du lịch miền Trung - Tây Nguyên và cả nước, đặc biệt là với tỉnh Quảng Nam và Thừa Thiên - Huế.

Làm tốt công tác nghiên cứu, xúc tiến thị trường để xác định đối tượng khách chủ lực của Đà Nẵng để có hướng đầu tư, khai thác thích hợp. Đẩy mạnh khai thác các thị trường du lịch truyền thống của Đà Nẵng là Châu Âu và Bắc Mỹ. Bên cạnh đó, xây dựng chiến lược và có kế hoạch khai thác tốt thị trường Đông Nam Á, Đông Bắc Á, nhất là thị trường Nhật, Trung Quốc, Thái Lan và các khách du lịch qua tuyến hành lang kinh tế Đông Tây. Khai thác lợi thế đô thị loại 1 và là trung tâm vùng trọng

điểm kinh tế Bắc Trung bộ để xúc tiến thị trường khách du lịch nội địa, khách du lịch công vụ.

2. Mục tiêu: Đến năm 2010 đón được 2 triệu khách du lịch, trong đó có 800.000 khách quốc tế và 1.200.000 khách nội địa. Tốc độ tăng trưởng về lượng khách bình quân hàng năm từ 2007-2010 đạt 27%, về doanh thu tăng bình quân 29%.

III. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Tăng cường công tác quy hoạch, đầu tư phát triển du lịch

a. Quy hoạch

Từ 2007 đến 2010 tiến hành các quy hoạch:

- Rà soát và điều chỉnh qui hoạch tổng thể du lịch theo qui hoạch kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng đến năm 2020; Qui hoạch chi tiết khu du lịch Bà Nà - Suối Mơ, bán đảo Sơn Trà, khu làng Vân, khu danh thắng Ngũ Hành Sơn, mạng lưới khách sạn, nhà hàng, các khu vui chơi giải trí, cơ sở bán hàng lưu niệm, phở đi bộ...

b. Đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch

- Nâng cấp 02 tuyến đường du lịch ven biển: Nguyễn Tất Thành và Sơn Trà - Điện Ngọc để khai thác phục vụ phát triển dân sinh và du lịch (xây dựng cơ sở hạ tầng, kè và trồng cây xanh...).

- Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tại bán đảo Sơn Trà: dự án cấp nước, đường du lịch ra Bãi Bắc, viễn thông và điện.

- Nâng cấp, mở rộng đường Hoà Khánh - An Lợi. Xây dựng hệ thống cáp treo từ An Lợi lên đỉnh Bà Nà.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp khu danh thắng Ngũ Hành Sơn trở thành khu du lịch lớn có sức hấp dẫn cao.

c. Triển khai các dự án đầu tư Du lịch

Đẩy mạnh rà soát, đôn đốc triển khai nhanh các dự án đầu tư du lịch hiện có; Phân đấu đến năm 2010 có thêm 2.445 phòng; nâng tổng số phòng đến năm 2010 đạt từ 6.000 - 7.000 phòng. Cụ thể:

- Năm 2007: 06 dự án vào hoạt động, gồm 360 phòng (k/s Queen, Hoàng Anh Plaza, Danang Riverside, Phú Mỹ Thành, Sơn Trà Spa-giai đoạn 1, KDL Xuân thiều -giai đoạn 1).

- Năm 2008: 03 dự án, gồm 450 phòng (k/s Hoàng Trà, Green Plaza, KDL Xuân thiều-giai đoạn 2) .

- Năm 2009: 04 dự án gồm 500 phòng (KDL Sơn Trà Spa-giai đoạn 2, KDL Bãi Bắc, KDL Olalani-giai đoạn 1, KDL Vina Capital).

- 2010: 08 dự án; gồm 1138 phòng (KDL Bãi Trẹm-Savico, Bãi Bụt, Tiên Sa, Hoàng Anh-Gia Lai, Sơn Trà Spa-giai đoạn 3, Olalani-giai đoạn 2, Saigon-Tourane-giai đoạn 2, Sao Việt Non Nước).

2. Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch.

a. Sản phẩm Du lịch biển

- Tổ chức các dịch vụ du lịch trên biển: Dịch vụ lặn biển ngắm san hô, đua thuyền buồm, lướt ván, mô tô nước, dù bay; đôn đốc triển khai nhanh dự án Coral Reef... kêu gọi đầu tư xây dựng bến tàu du lịch tại Cảng Đà Nẵng.

- Tại bãi biển: Nâng cao chất lượng Bãi tắm đêm; tiếp tục xây dựng các bãi tắm du lịch kiểu mẫu. Tổ chức các sự kiện du lịch, thể thao biển. Sắp xếp lại và nâng cao chất lượng các cơ sở lưu trú, nhà hàng hiện có; nghiên cứu hình thành các khu bán hàng lưu niệm, giải trí và các dịch vụ phục vụ khách khu vực ven biển. Tổ chức ca nhạc, khiêu vũ công cộng tại bãi tắm Phạm Văn Đồng. Hình thành dịch vụ vẽ tranh trên đá tại chỗ cho du khách.

- Tăng cường lực lượng và phương tiện cho Ban Quản lý Bán đảo Sơn Trà và các Bãi biển du lịch để thực hiện tốt công tác quản lý và tổ chức các hoạt động tại các bãi biển. Ban hành các chính sách thu hút đầu tư các loại hình dịch vụ tại vùng biển bán đảo Sơn Trà, Làng Vân và đèo Hải Vân nhằm tạo điểm đến cho các tour du lịch quanh bán đảo Sơn Trà.

b. Sản phẩm Du lịch Văn hoá:

- Nâng cấp các Bảo tàng :

Bao gồm Bảo tàng thành phố, Bảo tàng Quân khu V, Bảo tàng Chăm để đưa vào chương trình du lịch phục vụ khách. Đặc biệt tại Bảo tàng Chăm, tổ chức chiếu phim và múa Chăm phục vụ khách. Nâng cao chất lượng thuyết minh viên. Bố trí lại cửa ra vào, không gian các khu vực trưng bày để trưng bày nhiều hiện vật hơn. Đầu tư tu sửa tường rào đạt yêu cầu thẩm mỹ; lắp đặt thêm hệ thống chiếu sáng và đèn trang trí phục vụ khách tham quan vào ban đêm.

- Nâng cấp và đầu tư các dịch vụ tại Khu danh thắng Ngũ Hành Sơn

+ Tiếp tục đầu tư nâng cấp khu danh thắng Ngũ Hành Sơn thành khu du lịch đặc trưng của thành phố theo quy hoạch chi tiết đã được thông qua; hình thành một số điểm tham quan mới; khai thác phía Tây và khu vực sông Cỏ Cò vào phục vụ khách du lịch; lập dự án trung tâm văn hoá du lịch; nâng cấp hang Âm phủ; lắp đặt hệ thống thang máy phục vụ khách tại hòn Thủy Sơn; tăng cường các dịch vụ tại các điểm dừng chân, nghỉ ngơi của du khách.

+ Quy hoạch lại làng đá thành một khu liên hoàn: có không gian riêng cho từng khu vực (trong đó phân định rõ giữa nơi ở, nơi sản xuất và nơi bán hàng của các hộ kinh doanh), thuyết minh, chiếu phim giới thiệu; khách tham gia làm sản phẩm, trưng bày, mua sắm. Hình thành khu du lịch nghỉ dưỡng tắm bùn, khu giải trí.

+ Giáo dục văn minh đô thị, văn minh thương mại cho những người dân tham gia bán hàng lưu niệm tại khu vực này.

- **Phát triển dịch vụ múa rối nước phục vụ du khách.**

- **Tổ chức các lễ hội**

Nâng cấp lễ hội Quan Thế Âm, lễ hội cầu Ngư, lễ hội đình làng Hoà Mỹ, lễ tế Nghĩa Trùng-Khuê Trung; Tổ chức festival làng đá, tiến tới tổ chức định kỳ 1-2 năm/lần.

c. Sản phẩm du lịch sinh thái:

Khu vực đỉnh Sơn Trà

- Có chính sách kêu gọi đầu tư để hình thành trạm dừng chân cho khách tại khu vực sân bay cũ; trong đó có dịch vụ nhà hàng, cafe, giải khát. Xây dựng vườn thực vật, vườn thú; hình thành các tour trekking trong khu vực bán đảo Sơn Trà nhằm góp phần đa dạng tour, tuyến; đặt thêm các bảng hướng dẫn, sơ đồ đường đi phục vụ du khách.

Khu Du lịch Bà Nà - Suối Mơ

- Mở rộng thêm không gian và dịch vụ tại các khu du lịch, nâng cấp cơ sở lưu trú hiện có. Lập các dự án kêu gọi đầu tư vào Bà Nà và Suối Mơ. Đào tạo nhân viên phục vụ chuyên nghiệp trong các cơ sở lưu trú, nhà hàng, dịch vụ cáp treo...

- Nâng cao chất lượng thuyết minh và phong cách giao tiếp cho thuyết minh viên tại Ban Quản lý.

- Đầu tư các dịch vụ tại Suối Mơ, kết nối với khu du lịch Hoà Bắc, Suối Hoa để hình thành hình thành các tour du lịch liên hoàn.

d. Du lịch đường sông, làng nghề

- Mở các tuyến du lịch đường sông, biển: Đà Nẵng - Sơn Trà - Làng Vân; Đà Nẵng - Cù Lao Chàm. Xây dựng các chương trình du lịch vòng quanh bán đảo Sơn Trà, làng quê dọc sông Trường Định, Hoà Bắc.

- Xây dựng các quầy vé kết hợp cung cấp thông tin du lịch dọc 2 bờ sông Hàn và các bến đỗ cùng với các dịch vụ phục vụ khách trên đường Trần Hưng Đạo.

- Xây dựng các điểm đến tại Hoà Xuân, Thái Lai, xây dựng các điểm đến quanh bán đảo Sơn Trà.

- Hình thành đội tàu du lịch đường sông; hình thành dịch vụ bơi thuyền Kayak, canoeing trên sông Hàn. Đầu tư hình thành đội ca nhạc phục vụ trên các tàu du lịch.

- Quy hoạch và đầu tư làng nghề đá Non Nước và làng nghề truyền thống Cẩm Nê thành điểm du lịch làng nghề ấn tượng trong tuyến du lịch Hội An - Đà Nẵng - Huế và ngược lại.

e. Du lịch mua sắm, giải trí

- Triển khai xây dựng Sân Golf Hoà Hải và Hoà Ninh
- Quy hoạch và đầu tư khu vực chung quanh Bảo tàng Chàm thành khu trung tâm du lịch của thành phố với đầy đủ tiện ích phục vụ du khách: hệ thống đèn trang trí, quầy thông tin du lịch, cơ sở bán hàng lưu niệm...
- Hình thành khu mua sắm chuyên phục vụ khách du lịch tại chợ Hàn, phố đi bộ, chợ đêm và các dịch vụ trên đường Bạch Đằng và đường Trần Hưng Đạo. Tăng cường các dịch vụ trên sông để làm sống động khu vực trung tâm về đêm.
- Mở rộng và xã hội hoá Công viên nước thành công viên vui chơi giải trí, dành cho mọi lứa tuổi và đối tượng; thu hút các loại hình đầu tư: massage, dịch vụ mua sắm, các dịch vụ khác.
- Đầu tư công viên 29/3 theo hướng mở (tiếp tục tháo dỡ hết các tường rào bao quanh, xây dựng đường nội bộ vòng quanh, chỉnh trang lại bề mặt công viên) thành điểm vui chơi, giải trí công cộng; kết hợp với khu siêu thị trở thành điểm đến cho du khách. Kết nối tuyến Công viên 29/3 - Bảo tàng Chàm - bãi tắm Phạm Văn Đồng và Mỹ Khê thành tuyến du lịch liên hoàn.

f. Hình thành các tour du lịch mới

- Duy trì và phát triển các chương trình City tour. Xây dựng các chương trình du lịch chuyên đề dành cho khách đường biển, đường bộ và đường hàng không, khách du lịch công vụ, nghỉ dưỡng biển, núi, cù chi chiến binh.
- Xây dựng kế hoạch, chương trình hợp tác với tỉnh Quảng Nam, Thừa Thiên Huế và các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên để khai thác có hiệu quả các di sản thế giới miền Trung và tài nguyên du lịch đặc sắc của vùng.
- Hình thành tour tham quan khu nghỉ mát Furama, Sandy Beach bán đảo Sơn Trà bằng xe mui trần.

3. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thị trường, quảng bá du lịch Đà Nẵng

a. Cung cấp thông tin du lịch:

- Nâng cao năng lực Phòng Thông tin du lịch tại Ga đến quốc tế và nội địa sân bay Đà Nẵng; đặt các ki-ốt thông tin du lịch . Đặt các máy tra cứu dữ liệu thông tin du lịch, pano quảng cáo, biển chỉ dẫn về du lịch tại khu vực Bảo tàng Chàm, đường Bạch Đằng, trước Nhà hát Trưng Vương và tại các cửa ngõ vào thành phố.

b. Tổ chức các sự kiện, Famtrip, chương trình quảng bá du lịch.

- Tổ chức các sự kiện du lịch thường xuyên của thành phố gồm: Liên hoan Du lịch “Đà Nẵng - Biển gọi” (2 năm 1 lần); Liên hoan Du lịch Gặp gỡ Bà Nà (hàng năm); Liên hoan du lịch làng nghề, hội thi tay nghề, hướng dẫn viên...

- Tổ chức các chương trình du lịch làm quen dành cho các hãng lữ hành và báo chí đến Đà Nẵng. Tổ chức Road show du lịch tại Thái Lan, Nhật, Trung Quốc và Singapore; Tổ chức Hội nghị khách hàng tại TP HCM và Hà Nội.

c. Xuất bản ấn phẩm, Website du lịch:

- Xuất bản sách Cẩm nang du lịch Đà Nẵng; Bản đồ Du lịch Đà Nẵng; Bưu ảnh Đà Nẵng; Tập gấp Du lịch Đà Nẵng; Poster về du lịch Đà Nẵng, - Làm phim du lịch Đà Nẵng dưới hình thức đĩa VCD, DVD, bản tin du lịch, tạp chí du lịch; sách chuyên đề về một số điểm tham quan du lịch Đà Nẵng; nâng cấp trang Web du lịch Đà Nẵng.

4. Xây dựng môi trường du lịch thông thoáng; nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch

a. Ban hành một số chính sách khuyến khích đầu tư, hợp tác phát triển du lịch trên địa bàn thành phố, Khu Du lịch Bà Nà - Suối Mơ, bán đảo Sơn Trà, Công viên Nước Đà Nẵng...

b. Thành lập Đội an ninh trật tự và vệ sinh môi trường tại các bãi biển du lịch Đà Nẵng, Đội an ninh trật tự và chống chèo kéo khách du lịch tại khu vực trung tâm thành phố và các điểm tham quan, để giải quyết tình trạng bám theo chèo kéo khách du lịch. Tổ chức tốt công tác quản lý đầu tư, vệ sinh môi trường, cảnh quan, an ninh trật tự, cứu hộ tại các khu điểm du lịch, đặc biệt là tại các bãi biển, xây dựng Đà Nẵng thành điểm đến an toàn và thân thiện cho du khách.

c. Rà soát, đánh giá lại số lượng, chất lượng cán bộ nhân viên hiện có toàn ngành; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên ngành du lịch thành phố Đà Nẵng; hoàn chỉnh công tác quy hoạch cán bộ và rà soát, bổ sung hàng năm; có chính sách thu hút, tuyển dụng cán bộ từ các nơi khác về công tác ngành du lịch, nhất là cán bộ làm công tác tiếp thị, xúc tiến thị trường, quảng bá du lịch, tổ chức các sự kiện du lịch, hướng dẫn viên du lịch...

d. Tiến hành đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý doanh nghiệp, điều hành du lịch; mở các lớp đào tạo nghiệp vụ hướng dẫn, nghiệp vụ khách sạn, nghiệp vụ tiếp thị du lịch, tổ chức sự kiện du lịch, nghiệp vụ quản lý nhà nước về du lịch; đào tạo tiếng Thái, Nhật và tiếng Trung.

e. Tranh thủ sự hỗ trợ của Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch để xây dựng Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng nhằm đào tạo nguồn nhân lực du lịch cho thành phố Đà Nẵng và các tỉnh miền Trung - Tây nguyên đáp ứng yêu cầu tăng tốc du lịch Đà Nẵng và miền Trung-Tây nguyên.

Phần III

Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức triển khai

Các ngành, các cấp có kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện chương trình trong kế hoạch công tác hàng năm từ năm 2008 đến năm 2010.

- Đề nghị Cục Hàng không dân dụng Việt Nam và Cục Cảng Sân bay khu vực miền Trung: triển khai sớm dự án nâng cấp nhà ga sân bay quốc tế Đà Nẵng. Xúc tiến mở thêm các tuyến đường bay trực tiếp từ Nhật Bản, Hàn quốc, Hồng Kông, Đài Loan đến Đà Nẵng và phối hợp với một số thành phố tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch Đà Nẵng ở các thị trường trọng điểm.

- Cảng Đà Nẵng: Xây dựng nhà ga đón khách du lịch tại cảng Tiên Sa; phối hợp xúc tiến các tour đường biển đến cảng Đà Nẵng.

- Sở Văn hoá - Thông tin: Nâng cấp mở rộng Bảo tàng Đà Nẵng, tôn tạo thành Điện Hải và các di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng; chủ trì xây dựng kịch bản các lễ hội văn hoá, du lịch của thành phố.

- Sở Thương mại: Gắn các hoạt động xúc tiến, phát triển thương mại với yêu cầu phát triển du lịch; tăng cường các dịch vụ bán hàng lưu niệm, văn minh thương mại, tiếp tục nghiên cứu xây dựng phố ẩm thực về ban đêm, phố mua sắm, đi bộ phục vụ khách du lịch, sắp xếp lại chợ hàn để phục vụ khách du lịch.

- Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan Đà Nẵng tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp liên ngành Công an – Du lịch; cải tiến thủ tục nhập xuất cảnh tại Sân bay quốc tế Đà Nẵng và Cảng biển Đà Nẵng trên tinh thần đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho khách du lịch, đồng thời đảm bảo an ninh quốc gia.

- Sở Thể dục Thể thao: Phát triển các sự kiện thể thao – du lịch phù hợp với vị trí, tiềm năng, điều kiện của thành phố.

- Đối với các quận, huyện: Quy hoạch, sắp xếp phát triển hợp lý tiềm năng du lịch của từng địa phương; phối hợp chặt chẽ với ngành du lịch đảm bảo phát triển du lịch đúng hướng, bền vững; chịu trách nhiệm chính trong việc giữ gìn môi trường du lịch tại các điểm tham quan du lịch, các bãi tắm biển, các điểm vui chơi giải trí, quản lý các cơ sở kinh doanh phục vụ khách văn minh, lịch sự.

Sở Du lịch chủ trì phối hợp với các sở có liên quan theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; tổng hợp đề xuất UBND thành phố điều chỉnh, sửa đổi một số điểm trong quá trình thực hiện cho phù hợp với tình hình mới và điều kiện cụ thể của từng ngành, địa phương.

2. Kế hoạch triển khai

Trong Quý IV/2007, tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình cho cán bộ chủ chốt của thành phố và các hội nghị triển khai trong toàn ngành du lịch.

3. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Chương trình được huy động từ nhiều nguồn theo phương thức xã hội hoá.

- Đối với phần kinh phí thực hiện Chương trình từ ngân sách thành phố; giao Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư dự trù kinh phí cụ thể thực hiện hàng năm, trình UBND thành phố phê duyệt.

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2007 – 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7346/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 9 năm 2007 của UBND thành phố Đà Nẵng)

1/ Chỉ tiêu khách du lịch giai đoạn 2007-2010:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2006	Kế hoạch Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Tốc độ tăng bình quân 2007-2010
1.TỔNG LƯỢT KHÁCH DL	Lượt khách	774.000	910.000	1.180.000	1.530.000	2.000.000	25%
Trong đó							
<i>Khách quốc tế</i>	<i>Lượt khách</i>	258.000	295.000	440.000	550.000	800.000	29%
<i>Khách nội địa</i>	<i>Lượt khách</i>	516.000	615.000	740.000	980.000	1.200.000	23%
2.DOANH THU NGÀNH DL	Tỷ đồng	435	505	750	900	1.200	24%

2/ Về quy hoạch phát triển du lịch:

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Rà soát và điều chỉnh qui hoạch tổng thể phát triển du lịch đến năm 2020 theo qui hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố	Năm 2007-2008
2	Hoạch định chính sách phát triển du lịch và thu hút đầu tư	
3	Qui hoạch mạng lưới khách sạn nhà hàng	Năm 2008-2010
4	Qui hoạch các khu vui chơi giải trí với quy mô lớn	
5	Qui hoạch chi tiết Khu Du lịch Bà Nà - Suối Mơ	
6	Qui hoạch bãi tắm công cộng	
7	Qui hoạch vùng bay cho các hoạt động thể thao trên không như: dù bay có động cơ, mô hình bay, dù bay có cano kéo....	
8	Qui hoạch khu mua sắm và bán hàng lưu niệm	
9	Qui hoạch chi tiết bán đảo Sơn Trà	
10	Qui hoạch một số tuyến điểm du lịch	
11	Qui hoạch khu thắng cảnh Ngũ Hành Sơn	
12	Qui hoạch phố đi bộ.	
13	Lập dự án qui hoạch làng Chiếu Cẩm Nê và các làng nghề truyền thống	

3/ Về đầu tư phát triển du lịch:

a- Đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	- Hoàn thiện đầu tư cơ sở hạ tầng của bán đảo Sơn Trà - Mở rộng đường từ chợ Hoà Khánh lên Bà Nà và cải tạo Hồ Thuỷ Dương - Suối Mơ. - Xây dựng các bến tàu du lịch.	Năm 2008-2009
2	- Đầu tư xây dựng tuyến đường chạy từ Quốc lộ 14B lên tới đỉnh Bà Nà. - Đầu tư xây dựng hệ thống cáp treo từ An Lợi lên đỉnh Bà Nà	Năm 2008-2010
3	- Đầu tư cơ sở hạ tầng tại khu công viên Văn hoá Ngũ Hành Sơn	Năm 2009
4	- Đầu tư xây dựng các khu làng nghề truyền thống. - Đầu tư xây dựng tuyến đường du lịch quanh bán đảo Sơn Trà - Nâng cấp cảng Tiên Sa, nâng cấp sân bay quốc tế Đà Nẵng	Năm 2008-2010
5	- Đầu tư cơ sở hạ tầng tại Khu Du lịch Nam Hầm Hải Vân - Đầu tư cơ sở hạ tầng tại Khu Du lịch Làng Vân	

b- Triển khai các dự án đầu tư Du lịch

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Đưa 06 dự án vào hoạt động, gồm 360 phòng (k/s Queen, Hoàng Anh Plaza, Danang Riverside, Phú Mỹ Thành, Sơn Trà Spa-giai đoạn 1, KDL Xuân thiều –giai đoạn 1).	Năm 2007
2	Đưa 03 dự án vào hoạt động: gồm 450 phòng với tổng vốn đầu tư 700 tỷ đồng: + Dự án khách sạn Green Plaza: khách sạn 4 sao 150 phòng với diện tích 2.760m ² , tổng vốn đầu tư 250 tỷ đồng. + Dự án khách sạn Hoàng Trà: khách sạn 5 sao 200 phòng trên diện tích 3,4ha với tổng vốn đầu tư 300 tỷ đồng. + Dự án Khu Du lịch Xuân Thiều: Khu Du lịch biển 4 sao 100 phòng với diện tích 6,25ha; tổng vốn đầu tư 150 tỷ đồng.	Năm 2008

3	<p>- Khởi công xây dựng 06 dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dự án Dự án Khu phức hợp Vinacapital: xây dựng khu phức hợp gồm trung tâm thương mại khách sạn với 200 phòng, trường học, khu văn phòng, với vốn đầu tư 200 triệu USD. + Dự án Sân golf Hoà Ninh: Diện tích 100 ha, vốn đầu tư 12 triệu USD, với 50 phòng. + Dự án Khu Du lịch Sao Việt Non Nước: Xây dựng khu du lịch biển 5 sao với 200 phòng trên diện tích 12,7 ha , vốn đầu tư 480 tỷ đồng. + Dự án Khu Du lịch Hoa Trung: Xây dựng khu du lịch biển 5 sao với 100 phòng trên diện tích 17 ha, vốn đầu tư 400 tỷ đồng. + Dự án khu Du lịch Bãi Trẹm Savico: Xây dựng khu du lịch biển 5 sao với 150 phòng trên diện tích 5,76ha, vốn đầu tư 350 tỷ đồng. + Dự án KDL thể thao giải trí biển Coral Reef: Xây dựng trung tâm thể thao giải trí biển trên diện tích 02 ha với tổng vốn đầu tư 80 tỷ đồng. <p>- Đôn đốc một số dự án lớn đẩy nhanh tiến độ: Khu đô thị Đa Phước, Sân golf Hoà Hải, Khu Du lịch biển Vinacapital.</p>	
4	<p>Đưa 04 dự án vào hoạt động: 500 phòng với tổng vốn đầu tư 3,172 tỷ đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dự án Khu Du lịch Sơn Trà Resort & Spa giai đoạn II: xây dựng khu khách sạn 5 sao với 100 phòng trên diện tích 4ha với tổng vốn đầu tư 300 tỷ đồng. + Dự án Khu Du lịch Bãi Bắc giai đoạn I: xây dựng KDL nghỉ dưỡng cao cấp 5 sao với 100 phòng trên diện tích 41,7ha tổng vốn đầu tư 280 tỷ đồng. + Dự án Khu Du lịch Olalani Resort giai đoạn I: xây dựng KDL biển cao cấp với 100 phòng trên diện tích 7ha, tổng vốn đầu tư 480 tỷ đồng. + Dự án Khu Du lịch biển – Sân golf Vinacapital: xây dựng KDL nghỉ dưỡng 5 sao và một sân golf 18 lỗ; 36 lỗ đạt tiêu chuẩn quốc tế với 200 phòng; tổng vốn đầu tư 132 triệu USD 	Năm 2009

5	<p>Khởi công xây dựng 06 dự án :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dự án Khu Du lịch Hoàng Anh Gia Lai: xây dựng KDL giải trí biển với 100 phòng trên diện tích 4,5ha với tổng vốn đầu tư 400 tỷ đồng. + Khách sạn Saigon Tourane giai đoạn II: xây dựng khách sạn 5 sao với 100 phòng trên diện tích 3.509m²; tổng vốn đầu tư 150 tỷ đồng. + Dự án Khu Du lịch thiên thai Eden: xây dựng KDL 5 sao với 350 phòng trên diện tích 28 ha; tổng vốn đầu tư 600 tỷ đồng. + Dự án Khu đô thị Đa Phước: xây dựng khu đô thị bao gồm khách sạn 5 sao với 200 phòng trên diện tích 240ha; tổng vốn đầu tư 300 triệu USD. + Dự án khách sạn KingDom Hotel: xây dựng khách sạn 5 sao với 350 phòng trên diện tích 15,4ha; tổng vốn đầu tư 60 triệu USD. + Dự án Khu Du lịch biển Ngũ Hành Sơn: xây dựng KDL biển 5 sao với 150 phòng trên diện tích 20ha; tổng vốn đầu tư 68 triệu USD 	
6	<p>Đưa 08 dự án vào hoạt động: 1.138 phòng với tổng vốn đầu tư 3.140 tỷ đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dự án Khu Du lịch Bãi Trẹm Savico: Xây dựng KDL biển 5 sao với 150 phòng trên diện tích 5,76ha, vốn đầu tư 350 tỷ đồng. + Dự án Khu Du lịch Tiên Sa giai đoạn I: xây dựng KDL sinh thái 5 sao gồm 100 phòng trên diện tích 30ha, tổng vốn đầu tư 480 tỷ đồng. + Dự án Khu Du lịch Bãi Bụt giai đoạn I: xây dựng KDL sinh thái biển 5 sao với 100 phòng trên diện tích 19ha, tổng vốn đầu tư 300 tỷ đồng. + Khách sạn Saigon Tourane giai đoạn II: xây dựng khách sạn 5 sao với 100 phòng trên diện tích 3.509m²; tổng vốn đầu tư 150 tỷ đồng. + Dự án Khu Du lịch Hoàng Anh Gia Lai: xây dựng KDL giải trí biển với 100 phòng trên diện tích 4,5ha với tổng vốn đầu tư 400 tỷ đồng. + Dự án Khu Du lịch Sơn Trà Resort & Spa giai đoạn III: dự án hoàn thành đưa vào sử dụng với 338 phòng trên diện tích 14,5 ha với tổng vốn đầu tư 500 tỷ đồng. + Dự án Khu Du lịch Olalani Resort giai đoạn II: xây dựng KDL biển cao cấp với 100 phòng trên diện tích 7ha, tổng vốn đầu tư 480 tỷ đồng. + Dự án KDL Sao Việt Non Nước: xây dựng KDL 5 sao trên diện tích 12,7ha, tổng vốn đầu tư 480 tỷ đồng. 	Năm 2010

4/ Về nâng cấp chất lượng và hình thành sản phẩm du lịch mới:

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Sản phẩm du lịch biển -Hình thành dịch vụ phục vụ bãi tắm đêm -Xây dựng tuyến đường du lịch kiểu mẫu -Lập phương án và tổ chức dịch vụ câu cá trên biển	Năm 2007-2009
	-Lập phương án khảo sát và tổ chức dịch vụ lặn biển, ngắm san hô, đầu tư khai thác tour Sơn Trà. -Đầu tư và tổ chức các dịch vụ thể thao biển	Năm 2007-2010
	-Hình thành khu vực triển lãm và tổ chức các hoạt động nghệ biển	Năm 2009-2010
2	Sản phẩm du lịch văn hoá	
2.1	Nâng cấp Bảo tàng Chăm -Tổ chức chiếu phim, nâng cấp đội múa Chăm, tập huấn hướng dẫn viên, tăng thời gian phục vụ -Lập phương án, khảo sát, quy hoạch và xây dựng quầy bán hàng lưu niệm đặc trưng, tăng cường ánh sáng	Năm 2007-2008
	-Bổ sung hiện vật, sắp xếp lại theo niên đại	Năm 2007-2009
	-Tổ chức chương trình tái hiện lại các hoạt động đời sống của người Chăm	Năm 2010
2.2	Nâng cấp và đầu tư các dịch vụ tại Khu danh thắng Ngũ Hành Sơn -Hình thành khu nghỉ dưỡng tắm bùn -Giáo dục văn minh đô thị cho người dân tại khu vực này	Năm 2007-2009
	-Nâng cấp cơ sở vật chất -Lắp đặt thang cuốn tại hòn Thủy Sơn -Nạo vét sông Cổ Cò	Năm 2008-2010
	Phát triển chương trình nghệ thuật Tuồng -Bổ sung các hiện vật -Làm mới chương trình nghệ thuật tuồng	Năm 2007-2008
2.4	-Phát triển dịch vụ múa rối nước để phục vụ du khách.	Năm 2008-2009
2.5	Tổ chức các Lễ hội -Nâng cấp Lễ hội Quan Thế Âm, Lễ hội cầu Ngư, Lễ hội đình làng Hoà Mỹ, Lễ tế Nghĩa Trùng Khuê Trung.	Năm 2008-2010
2.6	Tổ chức các sự kiện -Liên hoan du lịch “Gặp gỡ Bà Nà” -Festival Làng đá, hội chợ du lịch -Đua thuyền buồm quốc tế -Liên hoan du lịch làng nghề	Năm 2008-2010

	-Liên hoan du lịch “Đà Nẵng - Biển gọi”	Năm 2010
3	Sản phẩm du lịch sinh thái	
3.1	Hình thành khu du lịch sinh thái khu vực bán đảo Sơn Trà -Xây dựng các loại hình dịch vụ phục vụ khách du lịch (vườn hoa, vườn thực vật) -Đào tạo thuyết minh viên và hướng dẫn viên	Năm 2008-2010
	-Xây dựng trạm dừng chân và điểm du lịch phục vụ du khách	Năm 2008
3.2	Đầu tư và nâng cấp Khu Du lịch Bà Nà - Suối Mơ -Nâng cấp cơ sở lưu trú và đầu tư các loại hình dịch vụ, cáp treo từ An Lợi lên Bà Nà -Đào tạo thuyết minh viên và nhân viên -Khảo sát và hình thành Khu Du lịch Suối Mơ, Hoà Bắc	Năm 2008-2010
4	Phát triển du lịch đường sông và làng nghề	
	-Xây dựng các tour du lịch đường sông, điểm đến tại Thái Lai, Hoà Bắc và các điểm quanh bán đảo Sơn Trà -Xây dựng các quầy bán vé và phòng thông tin	Năm 2007-2008
	-Đóng mới tàu du lịch và hình thành đội ca múa nhạc -Xây dựng Làng nghề đá Non Nước và Làng chiếu Cẩm Nê	Năm 2008-2009
5	Nâng cấp và hình thành khu mua sắm, giải trí -Lập phương án khảo sát và xây dựng các khu mua sắm giải trí tại trung tâm thành phố -Nâng cấp và xã hội hoá Công viên Nước.	Năm 2008-2010
	-Tổ chức đêm văn nghệ và hoạt động khiêu vũ vào Thứ bảy cuối cùng của tháng tại công viên biển Phạm Văn Đồng.	Năm 2008-
	-Đầu tư dịch vụ vẽ tranh trên đá tại chỗ cho du khách	20010
6	Hình thành các tour tuyến du lịch mới -Hình thành tour tham quan khu nghỉ mát Furama, Sandy Beach bán đảo Sơn Trà bằng xe mui trần.	Năm 2008-2009

5/ Đẩy mạnh công tác xúc tiến thị trường, quảng bá du lịch Đà Nẵng

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Cung cấp thông tin du lịch - Nâng cấp năng lực Phòng Thông tin tại sân bay Đà Nẵng - Xây dựng quầy thông tin tại các vị trí trọng điểm. - Đặt máy tra cứu thông tin du lịch, pano quảng cáo, biển chỉ dẫn về du lịch tại khu vực Bảo tàng Chăm, đường Bạch Đằng, trước Nhà hát Trưng Vương và tại các cửa ngõ vào thành phố	Năm 2008-2010
2	Tổ chức chương trình quảng bá và Famtrip - Tổ chức các chương trình du lịch làm quen dành cho các Hãng lữ hành và báo chí đến Đà Nẵng. - Tổ chức Road show du lịch tại Thái Lan, Nhật, Trung Quốc và Singapore - Tổ chức Hội nghị khách hàng tại TP HCM và Hà Nội - Tổ chức và tham gia hội chợ trong và ngoài nước - Tuyên truyền quảng bá du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng và các website du lịch trong và ngoài nước	Năm 2008-2010
3	Xuất bản ấn phẩm du lịch, Website du lịch	
3.1	Các ấn phẩm quảng bá - Xuất bản Bản tin du lịch Đà Nẵng, sách Cẩm nang du lịch Đà Nẵng; Bản đồ Du lịch Đà Nẵng; Bưu ảnh Đà Nẵng ;Tập gấp Du lịch Đà Nẵng; Poster về du lịch Đà Nẵng - Làm phim du lịch Đà Nẵng dưới hình thức đĩa VCD, DVD, bản tin du lịch, tạp chí du lịch ; sách chuyên đề về một số điểm tham quan du lịch Đà Nẵng	Năm 2008-2010
3.2	Nâng cấp website và liên kết với các website du lịch trong và ngoài nước	Năm 2007-2009

6/ Về phát triển nguồn nhân lực:

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Mở lớp đào tạo nghiệp vụ tiếp thị, xúc tiến thị trường, quảng bá du lịch và tổ chức các sự kiện du lịch	Năm 2007-2008
2	Mở lớp đào tạo tiếng Thái, Nhật và tiếng Trung	Năm 2007-2008
3	Tập huấn triển khai các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Du lịch và phổ cập thông tin về cơ chế, chính sách mới về du lịch và các lĩnh vực liên quan đến du lịch	Năm 2007-2008
4	Đào tạo tin học, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, hội nhập quốc tế, an ninh trật tự, môi trường du lịch...	Năm 2007-2008
5	Đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng	Năm 2007-2010

6	Đào tạo, bồi dưỡng 100 cán bộ quản lý, điều hành kinh doanh du lịch	Năm 2008-2010
7	Mở lớp đào tạo nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch	Hàng năm
8	Đào tạo nghề du lịch	Hàng năm

PHỤ LỤC II

KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2007 – 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7346/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2007 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Dvt: triệu đồng

Stt	Nội dung	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Tổng cộng 2008-2010
1	Quy hoạch phát triển du lịch	900	800	500	2.200
2	Nâng cấp và hình thành sản phẩm du lịch	2.000	2.500	3.000	7.500
3	Xúc tiến thị trường, quảng bá du lịch Đà Nẵng	540	690	720	1.950
4	Phát triển nguồn nhân lực	300	200	150	650
Tổng cộng:		3.740	4.190	4.370	12.300

- Kinh phí từ ngân sách thực hiện Chương trình phát triển du lịch thành phố giai đoạn 2008-2010: **12,3 tỷ đồng** (Mười hai tỷ ba trăm triệu đồng)

- Kinh phí xã hội hoá: khoảng **25 tỷ đồng** (Hai mươi lăm tỷ đồng). Chưa tính kinh phí đầu tư các dự án du lịch.